

KẾ HOẠCH

**Kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa
liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và triển khai thực hiện
Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ năm 2026
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ năm 2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng trên địa bàn tỉnh theo đúng tinh thần Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

b) Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách TTHC góp phần hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, động lực, mục tiêu của sự phát triển; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách TTHC, kiểm soát TTHC; đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bảo đảm công khai, minh bạch và thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

d) Tập trung nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh; đảm bảo 100% TTHC tiếp nhận phải thực hiện số hóa hồ sơ,

xử lý đúng quy trình; khắc phục điểm số thấp về công khai minh bạch, số hóa hồ sơ, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhằm nâng cao điểm số, thứ hạng Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giải quyết TTHC, đáp ứng sự hài lòng của cá nhân, tổ chức trong thực hiện TTHC trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Việc thực hiện Kế hoạch phải đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả và đạt được mục tiêu đề ra.

b) Bảo đảm thực hiện “05 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm” trong quá trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phải thật sự quan tâm, quyết liệt chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả, đúng quy định pháp luật về công tác kiểm soát TTHC; thực hiện nhiệm vụ cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện tại cơ quan, địa phương mình; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC của cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và địa bàn quản lý để kịp thời biểu dương, khen thưởng hoặc chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm trong tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình thực hiện.

d) Trong quá trình tổ chức thực hiện công tác kiểm soát TTHC, nhiệm vụ cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tùy theo tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ, Thủ trưởng cơ quan, địa phương huy động sự tham gia của cá nhân, tổ chức có liên quan để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách, kiểm soát TTHC; xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch liên quan công tác kiểm soát TTHC; kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC; tập huấn, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ công tác kiểm soát TTHC cho đội ngũ công chức đầu mối kiểm soát TTHC và công chức một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tham mưu thực hiện tốt công tác kiểm soát TTHC theo quy định.

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế về công tác kiểm soát TTHC, đảm bảo quản lý, điều hành hoạt động đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

3. Tổ chức thực hiện tốt, hiệu quả nhiệm vụ kiểm soát TTHC: Kiểm soát chặt chẽ quy trình xây dựng, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND các cấp và Chủ tịch UBND tỉnh; kịp thời tham mưu công bố TTHC, TTHC nội bộ, danh mục TTHC và TTHC nội bộ; cập nhật công khai đầy đủ, chính xác TTHC, TTHC nội bộ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; kết nối, đồng bộ, công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu TTHC từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang tin điện tử các cơ quan, đơn vị; tích cực rà soát, đơn giản hóa quy định, TTHC, đảm bảo đạt chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra; 100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình; 100% TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho doanh nghiệp, 100% TTHC đủ điều kiện đáp ứng thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tiếp tục thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của UBND tỉnh, đảm bảo 100% TTHC nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được quản trị nội bộ trên môi trường điện tử; kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và công khai kết quả xử lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://pakn.dichvucong.gov.vn>); tổ chức kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót trong tổ chức thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị.

4. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, trong đó tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp, tổ chức thực hiện nghiêm túc việc đánh giá giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị và công chức, viên chức theo quy định.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác, minh bạch các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương đối với công tác cải cách, kiểm soát TTHC, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tổ chức, cá nhân về vai trò, ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác cải cách, kiểm soát TTHC; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền trong công tác cải cách, kiểm soát TTHC; tạo sự lan tỏa và đồng thuận trong xã hội.

6. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) về công tác kiểm soát TTHC và triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

(Nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm thực hiện, thời gian thực hiện theo Phụ lục kèm theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 131/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của HĐND tỉnh quy định về nội dung chi, mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 09/9/2014 của UBND tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Nghệ An và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Kế hoạch này, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương **trước ngày 02/3/2026**; báo cáo kết quả thực hiện Kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ của cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ hằng quý, năm theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch Kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ năm 2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai, thực hiện. *Umm*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường
- Lưu VT, KSTT (N). *MB*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bui Thanh An
Bùi Thanh An

NỘI DUNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT TTHC, TRIỂN KHAI CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT TTHC VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 66/NQ-CP NGÀY 26/3/2025 CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

(Kèm theo Kế hoạch số 114 /KH-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, BAN HÀNH VĂN BẢN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KIỂM SOÁT TTHC				
1	Xây dựng, ban hành các kế hoạch				
1.1	Kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ năm 2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Tháng 02/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh
1.2	Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2026	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Tháng 03/2026	Quyết định của UBND tỉnh
1.3	Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC năm 2026	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Tháng 03/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh
2	Ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai công tác cải cách TTHC, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo chỉ tiêu tỉnh giao gắn với yêu cầu tình hình của cơ quan, địa phương.	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; Kế hoạch; Công văn...

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
3	Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL liên quan công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử nhằm đảm bảo phù hợp quy định pháp luật hiện hành (nếu có).	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Trong năm 2026	Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định QPPL của UBND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh
4	Kiểm toàn Hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Khi có sự thay đổi về cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC của các cơ quan, đơn vị	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
II	TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT TTHC				
1	Đánh giá tác động, tham gia ý kiến, thẩm định dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC				
1.1	Đánh giá tác động TTHC, bảo đảm các thủ tục được thực hiện đơn giản; cắt giảm tối đa chi phí tuân thủ; phân cấp, phân quyền triệt để; thay thế văn bản giấy bằng việc khai thác thông tin dữ liệu.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh	Theo chương trình kế hoạch xây dựng văn bản QPPL	Văn bản QPPL có quy định TTHC đặc thù
1.2	Tham gia ý kiến đối với quy định TTHC.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Theo đề nghị của đơn vị được giao chủ trì dự thảo văn bản QPPL	Văn bản tham gia ý kiến
1.3	Thẩm định, thẩm tra quy định TTHC.	Sở Tư pháp, Văn phòng	Các cơ quan chuyên môn	Theo đề nghị của các cơ quan	Báo cáo kết quả thẩm định của Sở

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
		UBND tỉnh	thuộc UBND tỉnh	chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Tư pháp; Văn bản của Văn phòng UBND tỉnh
2	Công bố TTHC, danh mục TTHC; danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính, cập nhật công khai				
2.1	Công bố TTHC; danh mục TTHC; danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính				
2.1.1	Tham mưu công bố TTHC được VBQPPL Trung ương giao quy định hoặc quy định tại VBQPPL của tỉnh.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
2.1.2	Tham mưu công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã; TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
2.2	Rà soát, xử lý các TTHC đã được công bố có nội dung chưa "đầy đủ, chính xác, kịp thời"				
2.2.1	Kịp thời đề xuất, kiến nghị Sở quản lý chuyên ngành và Văn phòng UBND tỉnh xử lý nội dung công bố TTHC chưa "đầy đủ, chính xác, kịp thời".	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Văn bản đề xuất, kiến nghị
2.2.2	Rà soát, kiến nghị Bộ quản lý chuyên ngành và Văn phòng Chính phủ xử lý nội dung công bố TTHC chưa "đầy đủ, chính xác, kịp thời".	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên	Văn bản đề xuất, kiến nghị
2.3	Cập nhật, công khai TTHC				
2.3.1	Niêm yết công khai TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.	Bộ phận Một cửa các cấp (Trung tâm PVHCC tỉnh, cấp xã);	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Các nội dung TTHC được công khai theo quy định

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
		đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC			và hình thức khác phù hợp
2.3.2	Cập nhật, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên	Nội dung TTHC được cập nhật, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2.3.3	Kết nối, đồng bộ, công khai dữ liệu TTHC từ CSDLQG về TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, tỉnh, Công Thông tin điện tử tỉnh và trang tin điện tử các cơ quan, đơn vị.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên	Nội dung TTHC được công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, tỉnh
3	Rà soát, đơn giản hóa quy định, TTHC				
3.1	Rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa quy định, TTHC theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP				
3.1.1	Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Trước 10/3/2026	Kế hoạch rà soát, đánh giá quy định, TTHC của cơ quan, địa phương
3.1.2	Tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả rà soát, đánh giá quy định, TTHC.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; các đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch rà soát TTHC	Báo cáo kết quả (kèm theo hồ sơ dự thảo Quyết định phê duyệt Phương án đơn giản hóa TTHC)
3.1.3	Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Phương án đơn giản hóa TTHC theo từng lĩnh vực.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Theo Kế hoạch rà soát TTHC	Các quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
3.1.4	Tổng hợp báo cáo kết quả rà soát TTHC năm 2026 của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Theo Kế hoạch rà soát TTHC	Báo cáo của UBND tỉnh
3.1.5	Tổ chức thực thi phương án đơn giản hóa TTHC đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp xã	Theo Kế hoạch rà soát TTHC	Các văn bản triển khai
3.1.6	Nghiên cứu đề xuất giải pháp, sáng kiến cải cách TTHC; nâng cao hoạt động kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử...	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Đề án; Quy trình thực hiện liên thông TTHC; Báo cáo sáng kiến, giải pháp
3.2	Công bố TTHC nội bộ; rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Nghị quyết số 66/NQ-CP về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026				
3.2.1	Công bố TTHC nội bộ; Danh mục TTHC nội bộ	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên	Tờ trình của các sở, ban, ngành; Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
3.2.2	Rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên	Tờ trình, báo cáo của các sở, ban, ngành; Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh thông qua Phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ
4	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, TTHC bằng văn bản và trên Hệ				

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	thống thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính (https://pakn.dichvucong.gov.vn)				
4.1	Niêm yết công khai nội dung hướng dẫn, địa chỉ của Văn phòng UBND tỉnh, email, website và số điện thoại tiếp nhận phản ánh, kiến nghị tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ TTHC.	Bộ phận Một cửa các cấp; các đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Nội dung hướng dẫn PAKN được công khai trên bảng niêm yết theo quy định
4.2	Tham mưu UBND tỉnh tổ chức tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả xử lý PAKN theo quy định.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Văn bản trả lời hoặc văn bản chuyển PAKN; kết quả xử lý PAKN được công khai trên Hệ thống
III	THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT TTHC				
1	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia và các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên	Văn bản của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh
2	Xây dựng, trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (QTNB) thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên (Cùng lúc với Quyết định công bố hoặc ngay sau khi có quyết định công bố danh mục TTHC/công bố TTHC)	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt QTNB
3	Rà soát, trình phê duyệt danh mục	Các cơ quan chuyên	Văn phòng UBND tỉnh;	Trong năm	Quyết định phê

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho doanh nghiệp	môn thuộc UBND tỉnh	UBND cấp xã	2026	duyet danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh
4	Rà soát, trình phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục TTHC thực hiện, không thực hiện tại Bộ phận Một cửa các cấp.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp xã	Trong năm 2026	Quyết định phê duyệt danh mục TTHC của Chủ tịch UBND các cấp
5	Rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung danh mục TTHC thực hiện liên thông trong giải quyết TTHC sau khi các Bộ, ngành công bố	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm 2026	Quyết định phê duyệt danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh
6	Thông báo kết quả thực hiện đánh giá giải quyết TTHC theo Quyết định số 766/QĐ-TTg và các văn bản có liên quan	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Định kỳ hàng quý và năm	Báo cáo của Văn phòng UBND tỉnh
IV	THỰC HIỆN TTHC TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ				
1	Tổ chức thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Thành phần hồ sơ; kết quả giải quyết TTHC được số hóa
2	Rà soát, tái cấu trúc quy trình; điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC, nâng TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; tham mưu ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần và tích hợp trên Cổng Dịch vụ	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên và theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên địa bàn tỉnh

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	công quốc gia theo quy định.				
3	Xây dựng, điều chỉnh quy trình điện tử trong giải quyết TTHC trên cơ sở quy trình nội bộ giải quyết TTHC được phê duyệt.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ; đơn vị cung cấp phần mềm	Thường xuyên	Quy trình được cập nhật và vận hành trên Hệ thống
4	Thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong giải quyết TTHC.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Hồ sơ TTHC được tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa bất kỳ, không phụ thuộc vào địa giới hành chính
5	Tổ chức, triển khai thực hiện cơ chế “Luồng xanh” trong thực hiện TTHC thuộc lĩnh vực thu hút đầu tư đối với một số dự án trọng điểm ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Sở Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh	Theo chỉ đạo của UBND tỉnh	Các văn bản triển khai thực hiện; thực hiện tiếp nhận và giải quyết các TTHC theo cơ chế “Luồng xanh”
V	CẮT GIẢM ĐƠN GIẢN HÓA TTHC LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 66/NQ-CP				
1	Cắt giảm, đơn giản hóa 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp xã	Trong Quý II (Trước ngày 15/6/2026)	Báo cáo kết quả (kèm theo hồ sơ dự thảo Quyết định phê duyệt Phương án đơn giản hóa TTHC)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	điều kiện của Luật Đầu tư tại các Văn bản QPPL của địa phương				
2	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ TTHC; 100% TTHC quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng phải được công bố, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa; 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	Trong Quý II (Trước ngày 15/6/2026)	Báo cáo kết quả (kèm theo hồ sơ dự thảo Quyết định phê duyệt Phương án đơn giản hóa TTHC)
3	100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Trong Quý II (Trước ngày 15/6/2026)	Báo cáo kết quả thực hiện
4	100% TTHC nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	Sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp xã	Trong Quý II (Trước ngày 20/6/2026)	Báo cáo kết quả thực hiện việc cập nhật, công khai TTHC nội bộ
5	100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Trong năm 2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt 100% TTHC đủ điều kiện thực hiện trực tuyến toàn trình

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
VI	THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ CẢI CÁCH TTHC, KIỂM SOÁT TTHC				
1	Tuyên truyền về kết quả cải cách TTHC, kiểm soát TTHC của các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thường xuyên	Tin, bài phản ánh về tình hình kết quả hoạt động kiểm soát TTHC
2	Thực hiện tuyên truyền để tăng tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thường xuyên	Văn bản triển khai thực hiện tuyên truyền
3	Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực tuyên truyền hướng dẫn từng người sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ; Đoàn Thanh niên; Hội phụ nữ tỉnh.	Năm 2026	Xây dựng các đợt cao điểm; các sự kiện sử dụng dịch vụ công theo chuyên đề
VII	KIỂM TRA CÔNG TÁC KIỂM SOÁT TTHC				
1	Xây dựng và trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra định kỳ và đột xuất.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh hoặc tổ chức	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra
2	Thực hiện kiểm tra định kỳ công tác kiểm soát TTHC theo kế hoạch.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	kiểm tra đột xuất khi có phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp	Thông báo kết luận kiểm tra
3	Thực hiện kiểm tra đột xuất hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh khi có	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã		Thông báo kết luận kiểm tra

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.				
VIII	TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ KIỂM SOÁT TTHC				
1	Tham gia tập huấn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông... do Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành tổ chức	Văn phòng UBND tỉnh	Công chức đầu mối kiểm soát TTHC; công chức một cửa	Theo giấy mời; chương trình	Văn bản cử tham gia tập huấn
2	Tổ chức hoặc lồng ghép tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông,... cho công chức đầu mối kiểm soát TTHC và công chức một cửa trên địa bàn tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Trong năm 2026	Chương trình, kế hoạch tập huấn, tài liệu tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ
IX	Thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026) và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công (Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026).				
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: 80%	Các sở, ban, ngành; địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Kết quả thực hiện được đồng bộ; công khai trên Cổng DVC quốc gia	Năm 2026
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công: 60%	Các sở, ban, ngành; địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Kết quả thực hiện được đồng bộ; công khai trên Cổng DVC quốc gia	Năm 2026
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC: 80%	Các sở, ban, ngành; địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Kết quả thực hiện được đồng bộ	Năm 2026

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
				bộ; công khai trên Cổng DVC quốc gia	
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: 90%	Các sở, ban, ngành; địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Kết quả thực hiện được đồng bộ; công khai trên Cổng DVC quốc gia	Năm 2026
5	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của sở, ban, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: 100%	Các sở, ban, ngành; địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Theo đánh giá của Văn phòng Chính phủ	Năm 2026
6	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%	Các sở, ban, ngành; địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Kết quả thực hiện được đồng bộ; công khai trên Cổng DVC quốc gia	Năm 2026
7	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt tỷ lệ tối thiểu 80%	Các sở, ban, ngành; địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Kết quả thực hiện được đồng bộ; công khai trên Cổng DVC quốc gia	Năm 2026
8	Tỷ lệ xử lý phản ánh kiến nghị đúng hạn đảm bảo 100%	Các sở, ban, ngành; địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Kết quả thực hiện được đồng bộ; công khai trên Cổng DVC quốc gia	Năm 2026
9	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh	Các sở, ban, ngành; địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Kết quả thực hiện được đồng	Năm 2026

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	nghiệp đạt tối thiểu 90%			bộ; công khai trên Cổng DVC quốc gia	
X	CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO CÔNG TÁC KIỂM SOÁT TTHC				
1	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; địa phương	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, hàng quý, 01 năm theo quy định hoặc đột xuất khi có yêu cầu
2	Đẩy mạnh tuyên truyền về cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên phương tiện thông tin đại chúng.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Tin, bài, chương trình phát thanh, truyền hình, ấn phẩm truyền thông và các hình thức khác. - Tin, bài cung cấp thông tin tuyên truyền trên chuyên mục Cải cách hành chính của các đơn vị (Cổng Thông	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
				tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trang thông tin điện tử xã, phường).	